ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN LÃNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KH-UBND	*Tiên Lãng, ngày tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định 343/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ chủ đầu tư; giao nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Tiên Lãng;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã: số 1108/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026; số 320/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026; số 1200/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công xã Tiên Lãng năm 2026.

Để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2026 được Uỷ ban nhân dân thành phố giao, Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng ban hành Kế hoạch điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đến hết niên độ ngân sách năm 2026 với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

1.1. Đối với vốn đầu tư công các dự án thành phố quản lý *(bao gồm các dự án thành phố giao cho địa phương làm chủ đầu tư*), phấn đấu giải ngân đến hết ngày 31/12/2026 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Chi tiết như sau:

STT	Quý	Tháng	Giá trị giải ngân *(triệu đồng)*	Tỷ lệ giải ngân *(%)*
1	**Luỹ kế giải ngân đến hết ngày 30/6/2026**		33.409,0	38,3%
2	**Đến hết Quý III/2026**	Đến hết ngày 31/7/2026	37.696,8	43,2%
		Đến hết ngày 31/8/2026	47.545,3	54,5%
		Đến hết ngày 30/9/2026	57.511,7	65,9%
3	**Đến hết Quý IV/2026**	Đến hết ngày 31/10/2026	67.659,3	77,5%
		Đến hết ngày 30/11/2026	77.666,0	89,0%
		Đến hết ngày 31/12/2026	87.303,5	100%

1.2. Đối với vốn đầu tư công phân cấp cho xã (*không bao gồm các dự án thành phố giao cho địa phương làm chủ đầu tư*), phấn đấu giải ngân đến hết ngày 31/12/2026 đạt 100% kế hoạch vốn giao. Chi tiết như sau:

STT	Quý	Tháng	Giá trị giải ngân *(triệu đồng)*	Tỷ lệ giải ngân *(%)*
1	**Luỹ kế giải ngân đến hết ngày 30/6/2026**		30.983,6	98,4%
2	**Đến hết Quý III/2026**	Đến hết ngày 31/7/2026	31.000	98,5%
		Đến hết ngày 31/8/2026	31.000	98,5%
		Đến hết ngày 30/9/2026	31.000	98,5%
3	**Đến hết Quý IV/2026**	Đến hết ngày 31/10/2026	31.482,7	100%
		Đến hết ngày 30/11/2026	31.482,7	100%
		Đến hết ngày 31/12/2026	31.482,7	100%

1.3. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2026, chi tiết kịch bản giải ngân sau điều chỉnh như sau:

STT	Quý	Tháng	Giá trị giải ngân *(triệu đồng)*	Tỷ lệ giải ngân *(%)*
1	**Luỹ kế giải ngân đến hết ngày 30/6/2026**		64.392,7	54,2%
2	**Đến hết Quý III/2026**	Đến hết ngày 31/7/2026	68.696,8	57,8%
		Đến hết ngày 31/8/2026	78.545,3	66,1%
		Đến hết ngày 30/9/2026	88.511,7	74,5%
3	**Đến hết Quý IV/2026**	Đến hết ngày 31/10/2026	99.142,0	83,5%
		Đến hết ngày 30/11/2026	109.148,7	92,0%
		Đến hết ngày 31/12/2026	118.786,3	100%

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

2. Giao các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư các dự án đầu tư công

2.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của thành phố, các Nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ, UBND xã về đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công với quyết tâm chính trị cao hơn; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, an toàn lao động, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; mọi quyết định đầu tư, phân bổ vốn phải bảo đảm thực hiện hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định; kết quả giải ngân vốn đầu tư công là tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ theo Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

2.2. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính và kỷ luật đầu tư công; phát huy cao nhất tinh thần quyết tâm, nỗ lực và hành động quyết liệt trong toàn hệ thống. Đề cao hơn nữa vai trò người đứng đầu; phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ phụ trách từng dự án, cá thể hóa trách nhiệm để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; thay thế ngay đơn vị tư vấn, nhà thầu và cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, hạn chế về năng lực chuyên môn và trách nhiệm, không đáp ứng yêu cầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý các hành vi sai phạm, tiêu cực, tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

2.3. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là việc lựa chọn dự án đầu tư thực sự cần thiết, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch, khả năng cân đối vốn, bảo đảm kỹ lưỡng từ khâu chuẩn bị dự án, đăng ký vốn, lập kế hoạch, phân bổ vốn, giám sát, đánh giá.

2.4. Căn cứ kế hoạch kịch bản giải ngân chi tiết đối với từng dự án, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã kịp thời đề xuất điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết sang các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn. Chủ động kiểm tra, đôn đốc, xử lý vướng mắc phát sinh ngay tại đơn vị, công trường; xác định rõ những tồn tại, yếu kém ở từng khâu để kịp thời có giải pháp phù hợp, hiệu quả.

2.5. Tiếp tục rà soát, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn vướng mắc liên quan đến đầu tư công.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Phòng Kinh tế

- Tổng hợp, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân xã phương án điều chuyển vốn của các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết sang các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn.

- Tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo phân cấp

- Tiếp tục theo dõi, rà soát, nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của chủ đầu tư; đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

- Phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; tăng cường kiểm tra hiện trường, đôn đốc tiến độ thi công; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các nội dung vượt thẩm quyền, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

3.2. Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực III

- Tạo điều kiện rút ngắn thời gian kiểm soát, thanh toán cho các dự án đủ điều kiện thực hiện giải ngân.

- Đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ trực tuyến của Kho bạc Nhà nước nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho các chủ đầu tư, song song với công khai minh bạch trong quá trình thụ lý hồ sơ tại cơ quan kiểm soát thanh toán.

- Rà soát, đối chiếu, cung cấp số liệu giải ngân hết tháng, gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

3.3. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng của các dự án do đơn vị được giao làm chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án.

- Tập trung rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong tất cả các khâu từ lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, lập dự toán cho đến thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành; thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng hoàn thành, tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra trong việc giải ngân vốn đầu tư công. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của đơn vị mình.

- Bám sát kế hoạch giải ngân đã xây dựng, chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn của những dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân không hết sang các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (nếu có).

Uỷ ban nhân dân xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của năm 2026; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số" theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, thành phố và chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- TT ĐU;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BQL DA xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Giang

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Số dự án	Danh mục dự án	Mã số DA	Loại dự án*	Kế hoạch vốn trong năm 2026		Chi tiết giải ngân																				
							Kết quả giải ngân lũy kế 30/6/2026			Lũy kế 7 tháng			Lũy kế 8 tháng			Lũy kế 9 tháng			Lũy kế 10 tháng			Lũy kế 11 tháng			Lũy kế 12 tháng		
					Tổng số	Trong đó: Vốn GPMB	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*23,0*	*24*	*25=23/6*	*26,0*	*27*	*28=26/6*	*29,0*	*30*	*31=29/6*	*32,0*	*33*	*34=32/6*	*35,0*	*36*	*37=35/6*	*38,0*	*39*	*40=38/6*	*41,0*	*42*	*43=41/6*
	20	**TỔNG CỘNG**			**87.303,56**	**9.258,17**	**33.409,0**	**0,00**	**38,3%**	**37.696,8**	**0,00**	**43,2%**	**47.545,3**	**0,00**	**54,5%**	**57.511,7**	**177,50**	**65,9%**	**67.659,3**	**3.477,50**	**77,5%**	**77.666,0**	**9.168,73**	**89,0%**	**87.303,6**	**9.168,73**	**100%**
1	1	Xây dựng cầu chùa Lai - xã Quang Phục	7962740	2	920,13	0	0,0	0,0	0%	0,0	0,0	0%	420,1	0,0	46%	920,1	0,0	100%	920,1	0,0	100%	920,1	0,0	100%	920,1	0,0	100%
2	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Thanh (các công trình giao thông)	8099071	2	3.000,00	0	1.964,8	0,0	65%	2.200,0	0,0	73%	2.600,0	0,0	87%	2.400,0	0,0	80%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%
3	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Thanh (các công trình dân dụng)	8112412	2	2.000,00	0	23,6	0,0	1%	123,6	0,0	6%	123,6	0,0	6%	1.223,6	0,0	61%	2.000,0	0,0	100%	2.000,0	0,0	100%	2.000,0	0,0	100%
4	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Khởi Nghĩa (các công trình giao thông)	8099060	2	3.000,00	0	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%	3.000,0	0,0	100%
5	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Khởi Nghĩa (các công trình dân dụng)	8112411	2	4.078,00	0	1.599,5	0,0	39%	1.599,5	0,0	39%	2.076,0	0,0	51%	2.076,0	0,0	51%	3.800,0	0,0	93%	4.078,0	0,0	100%	4.078,0	0,0	100%
6	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Minh (các công trình giao thông)	8099072	2	6.057,63	0	612,2	0,0	10%	612,2	0,0	10%	3.000,0	0,0	50%	4.500,0	0,0	74%	5.500,0	0,0	91%	6.057,6	0,0	100%	6.057,6	0,0	100%
7	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Tiên Minh (các công trình dân dụng)	8112414	2	2.235,27	0	2.235,3	0,0	100%	2.235,3	0,0	100%	2.235,3	0,0	100%	2.235,3	0,0	100%	2.235,3	0,0	100%	2.235,3	0,0	100%	2.235,3	0,0	100%
8	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Bắc Hưng (các công trình giao thông)	8099066	2	4.500,00	120	692,7	0,0	15%	4.500,0	0,0	100%	4.500,0	0,0	100%	4.500,0	120,0	100%	4.500,0	120,0	100%	4.500,0	120,0	100%	4.500,0	120,0	100%
9	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Bắc Hưng (các công trình dân dụng)	8112407	2	2.000,00	0	802,3	0,0	40%	1.000,0	0,0	50%	1.000,0	0,0	50%	1.500,0	0,0	75%	1.600,0	0,0	80%	2.000,0	0,0	100%	2.000,0	0,0	100%
10	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Nam Hưng (các công trình giao thông)	8099065	2	5.400,00	89,4	1.530,5	0,0	28%	2.269,4	0,0	42%	2.603,6	0,0	48%	4.000,0	0,0	74%	4.200,0	0,0	78%	5.000,0	0,0	93%	5.400,0	0,0	100%
11	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Nam Hưng (các công trình dân dụng)	8112410	2	1.921,00	0	0,00	0,0	0%	1.000,0	0,0	52%	1.000,0	0,0	52%	1.200,0	0,0	62%	1.500,0	0,0	78%	1.921,0	0,0	100%	1.921,0	0,0	100%
12	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Đông Hưng (các công trình giao thông)	8099069	2	3.975,20	0	1.785,5	0,0	45%	2.000,0	0,0	50%	2.000,0	0,0	50%	2.500,0	0,0	63%	3.975,2	0,0	100%	3.975,2	0,0	100%	3.975,2	0,0	100%
13	1	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Đông Hưng (các công trình dân dụng)	8112409	2	6.987,59	0	4.328,0	0,0	62%	4.328,0	0,0	62%	4.328,0	0,0	62%	5.328,0	0,0	76%	6.000,0	0,0	86%	6.000,0	0,0	86%	6.987,6	0,0	100%
14	1	Đầu tư các hạng mục công trình trường THPT Toàn Thắng huyện Tiên Lãng	8116871	2	1.500,00	0	0,00	0,0	0%	500,0	0,0	33%	1.500,0	0,0	100%	1.500,00	0,0	100%	1.500,0	0,0	100%	1.500,0	0,0	100%	1.500,0	0,0	100%
15	1	Dự án xây dựng tuyến đường bao phía Nam kênh huyện Đội thị trấn Tiên Lãng (đoạn từ đường 354 đến đường 212)	7639805	2	5.000,00	1.741	285,3	0,0	6%	0,0	0,0	0%	100,0	0,0	2%	500,0	0,0	10%	1.000,0	0,0	20%	2.000,0	1.741,2	40%	5.000,0	1.741,2	100%
16	1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng	7981902	2	11.978,74	0	11.478,7	0,0	96%	11.478,7	0,0	96%	11.478,7	0,0	96%	11.978,7	0,0	100%	11.978,7	0,0	100%	11.978,7	0,0	100%	11.978,7	0,0	100%
17	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường huyện 212 vào cụm công nghiệp xã Quang Phục	7997423	2	9.500,00	57,5	2.331,3	0,0	25%	0,00	0,0	0%	4.529,9	0,0	48%	6.400,0	57,5	67%	6.400,0	57,5	67%	9.000,0	57,5	95%	9.500,0	57,5	100%
18	1	Xây dựng đường 25 từ Quốc lộ 10 đến cổng Giang Khẩu (đoạn từ UBND xã Đại Thắng đến cầu vào đền Đề Xuyên), huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	8116872	2	650,00	0	650,0	0,0	100%	650,0	0,0	100%	650,0	0,0	100%	650,0	0,0	100%	650,0	0,0	100%	650,0	0,0	100%	650,0	0,0	100%
19	1	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Đại Công, xã Tiên Cường.	8051678	2	600,00	0	89,3	0,0	15%	200,0	0,0	33%	400,0	0,0	67%	600,0	0,0	100%	600,0	0,0	100%	600,0	0,0	100%	600,0	0,0	100%
20	1	Dự án tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các Dự án đầu tư tại thị trấn Tiên lãng	7933018	3	12.000,00	7.250	0,0	0,0	0%	0,00	0,0	0%	0,00	0,0	0%	500,0	0,0	4%	3.300,0	3.300,0	28%	7.250,0	7.250,00	60%	12.000,0	7.250,00	100%

PHỤ LỤC 03: ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Tiên Lãng)

Đơn vị tính: Triệu Đồng

STT	Tên địa phương	Kế hoạch vốn trong năm 2026	Lũy kế kết quả thực hiện đến 30/6/2026		Lũy kế 7 tháng		Lũy kế 8 tháng		Lũy kế 9 tháng		Lũy kế 10 tháng		Lũy kế 11 tháng		Lũy kế 12 tháng	
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp
1	*2*	*3*	*14*	*15=14/3*	*16*	*17=16/3*	*18*	*19=18/3*	*20*	*21=20/3*	*22*	*23=22/3*	*24*	*25=24/3*	*26*	*27=26/3*
	TỔNG SỐ															
1	**Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãng**	**31.483**	**30.983,6**	**98,4%**	**31.000,0**	**98,5%**	**31.000,0**	**98,5%**	**31.000,0**	**98,5%**	**31.483**	**100,0%**	**31.483**	**100,0%**	**31.483**	**100,0%**

BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KỊCH BẢN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LÃNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Tiên Lãng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2026		Chi tiết giải ngân																			
				Kết quả giải ngân lũy kế 30/6/2026			Lũy kế 7 tháng			Lũy kế 8 tháng			Lũy kế 9 tháng			Lũy kế 10 tháng			Lũy kế 11 tháng			Lũy kế 12 tháng		
		Tổng số	Trong đó: vốn GPMB	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp	Giá trị giải ngân	Trong đó, chi phí GPMB	Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*
	TỔNG CỘNG	**118.786,3**	**9.258,2**	**64.392,7**	**0,0**	**54,2%**	**68.696,8**	**0,0**	**57,8%**	**78.545,3**	**0,0**	**66,1%**	**88.511,7**	**177,5**	**74,5%**	**99.142,0**	**3.477,50**	**83,5%**	**109.148,7**	**9.168,7**	**92%**	**118.786,3**	**9.168,7**	**100%**
1	Vốn dự án thành phố quản lý	87.303,6	9.258,2	33.409,0	0,0	38%	37.696,8	0,0	43%	47.545,3	0,0	54%	57.511,7	177,5	66%	67.659,3	3.477,5	77%	77.666,0	9.168,7	89%	87.303,6	9.168,7	100%
2	Vốn dự án phân cấp xã chủ đầu tư	31.482,7	0,0	30.983,6	0,0	98%	31.000,0	0,0	98%	31.000,0	0,0	98%	31.000,0	0,0	98%	31.482,7	0,0	100%	31.482,7	0,0	100%	31.482,7	0,0	100%